

Ngày	18,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	1.6%	1.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	16,800 - 22,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,408
Số lượng CPLH (CP)	237,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	270,035
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.99
EPS	1,454
P/E	12.8

DT thuần

Q1/24

1,195

tỷ VNĐ

QoQ: ▼571| -32.3%

YoY: ▼34.0| -2.8%

LN trước thuế

Q1/24

106

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.2| 14.3%

YoY: ▼14.0| -11.6%

LN sau thuế

Q1/24

94.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.5| 13.9%

YoY: ▼16.6| -14.9%

ROA

2023

5.8%

+/- YoY: ▲ 4.4%

DT thuần

2023

5,583

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 42.0| 0.8%

LN trước thuế

2023

425

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 293| 222%

LN sau thuế

2023

390

tỷ VNĐ

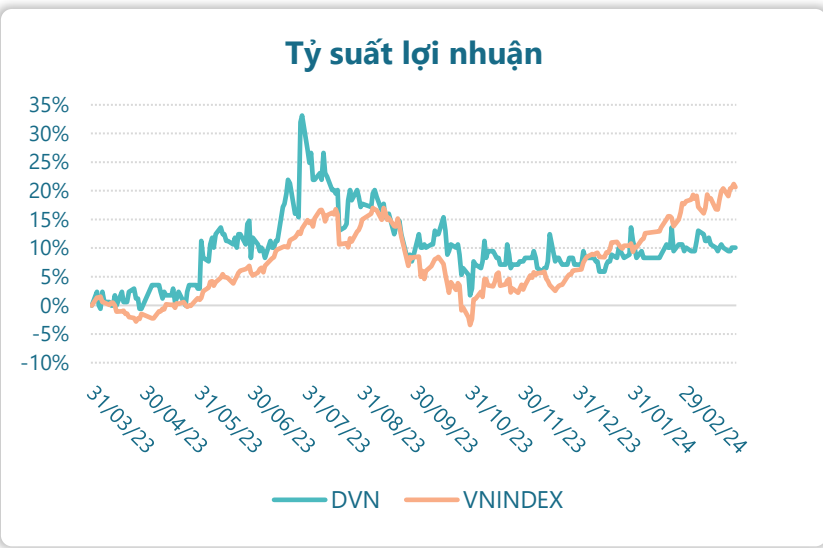
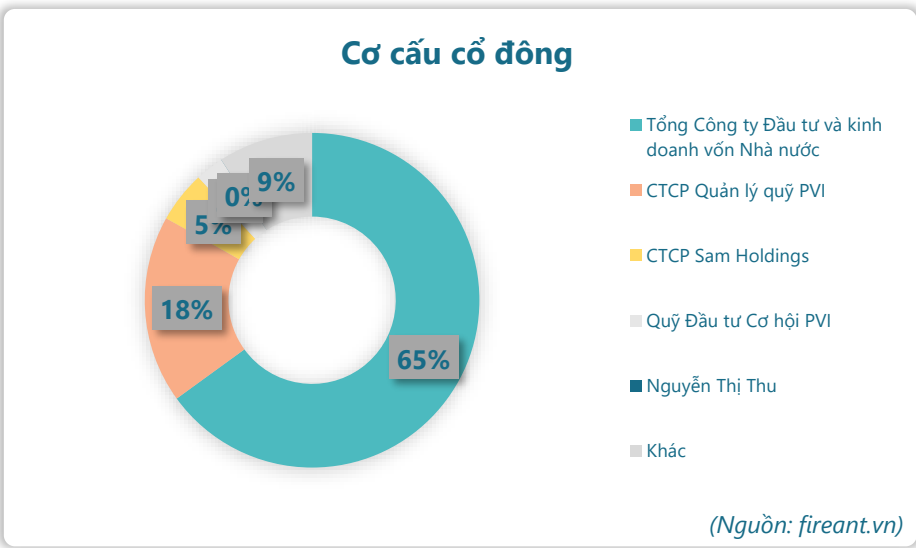
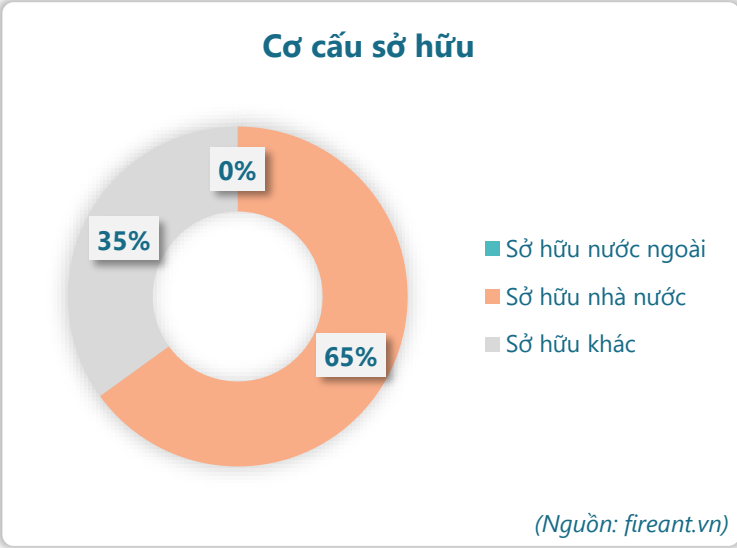
YoY: ▲ 280| 254%

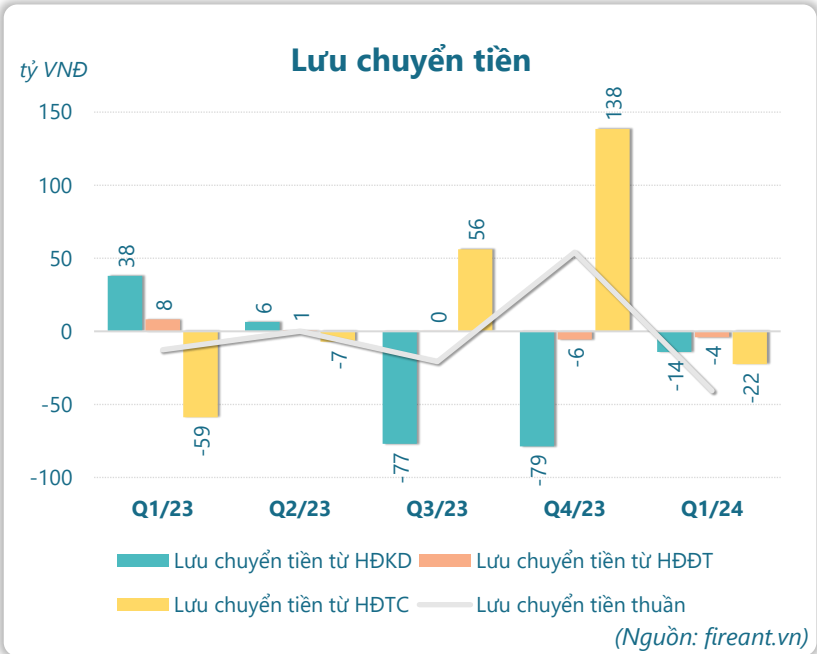
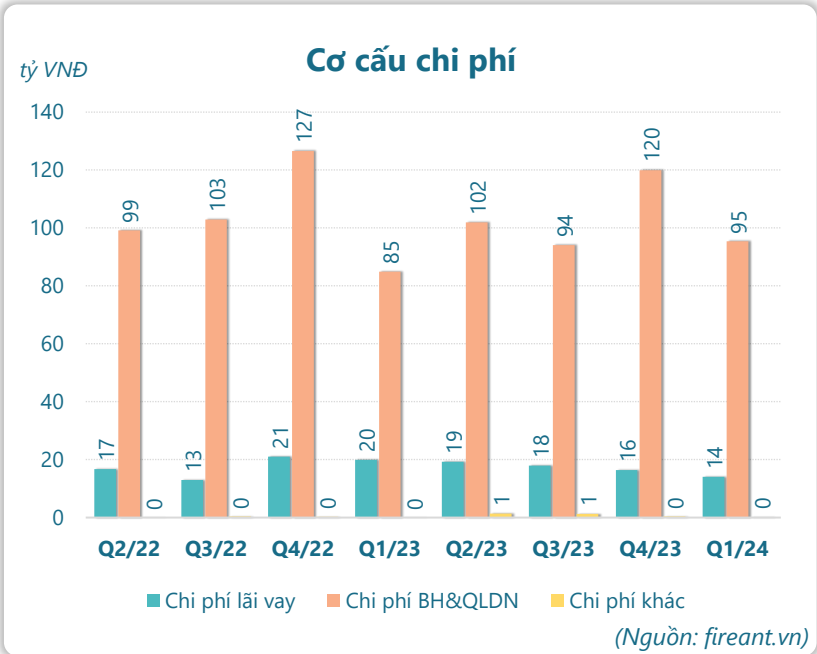
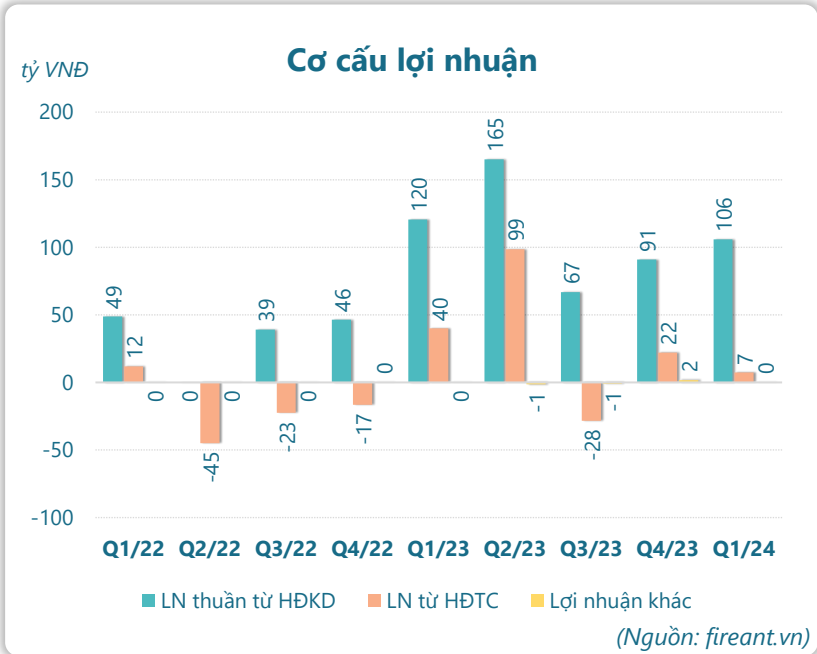
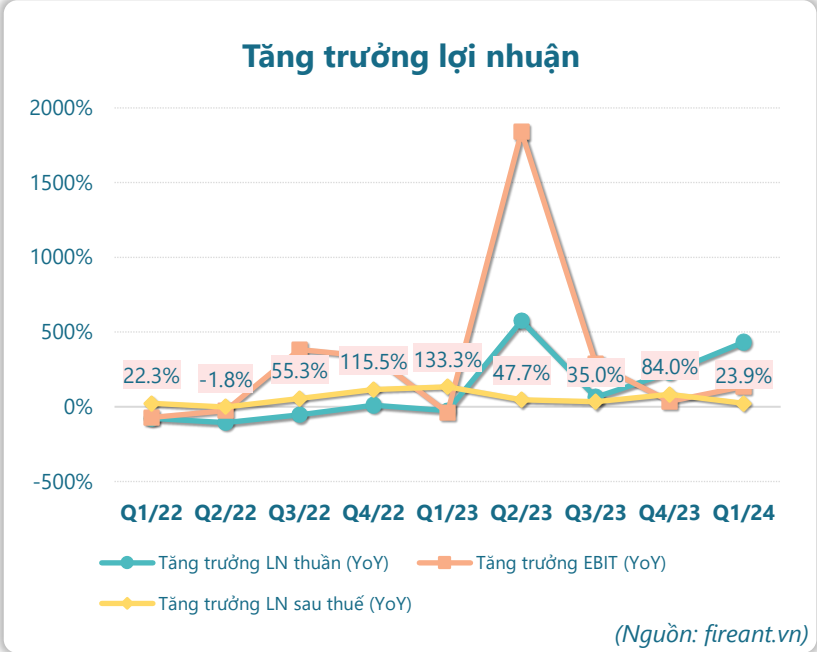
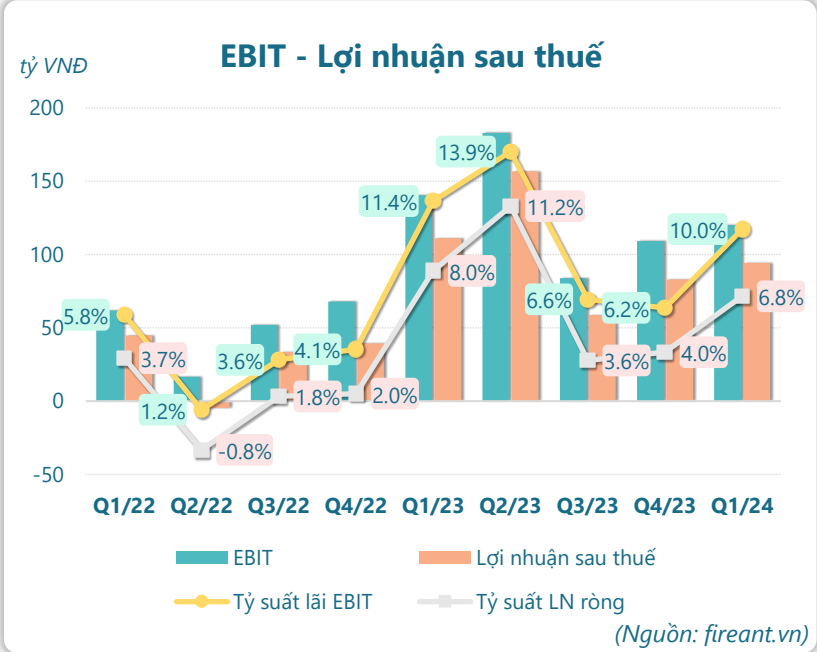
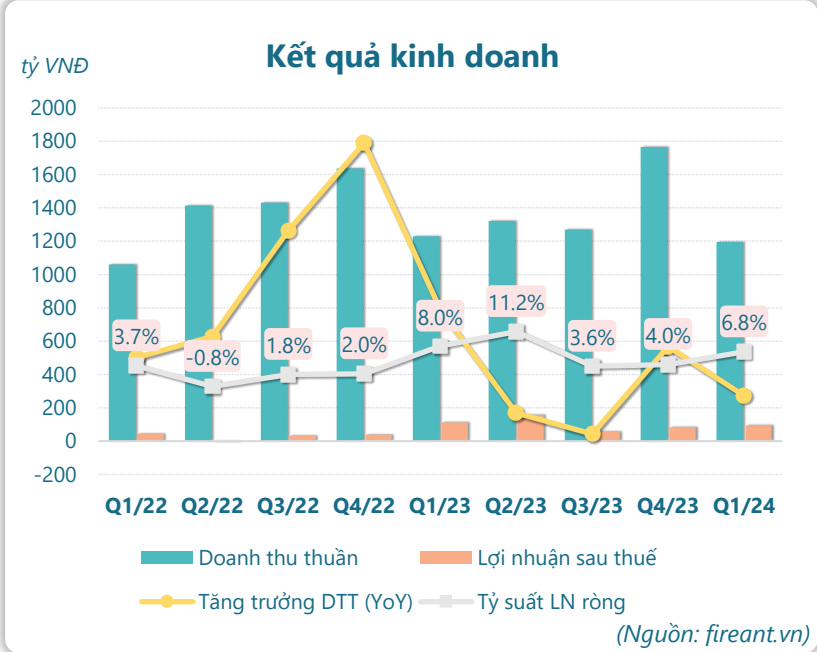
ROE

2023

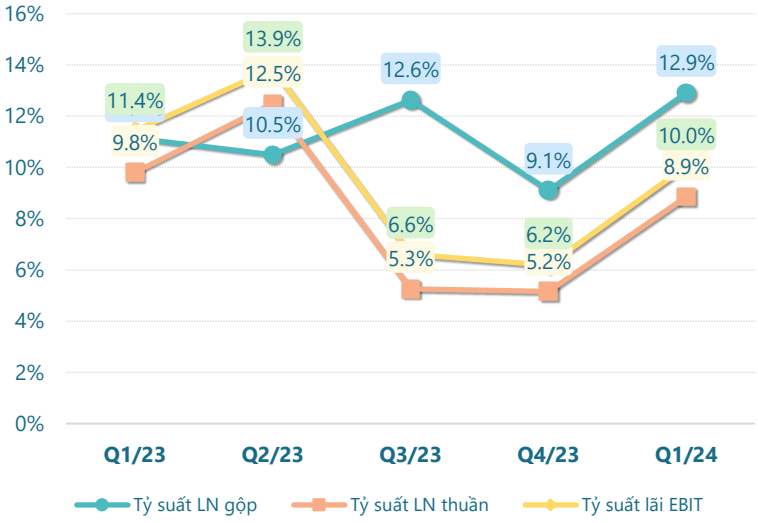
11.7%

+/- YoY: ▲ 8.8%



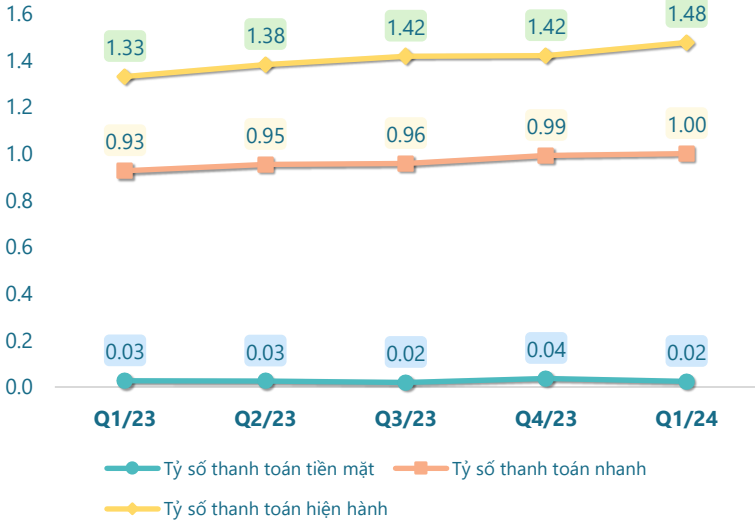


Tỷ suất lợi nhuận



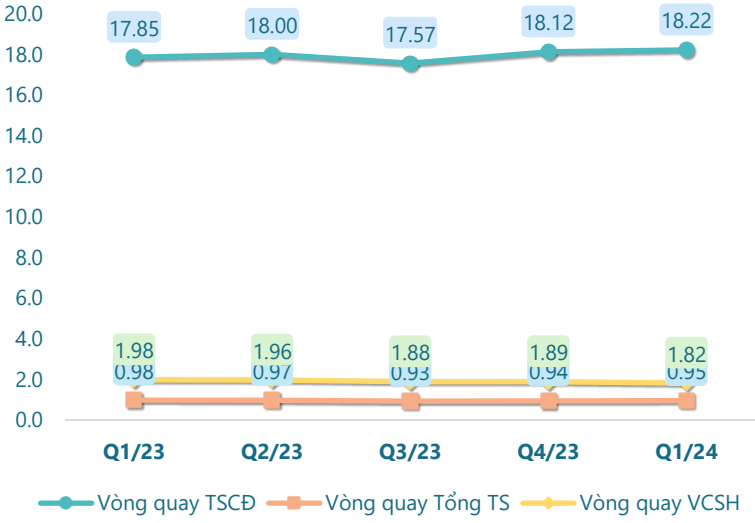
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



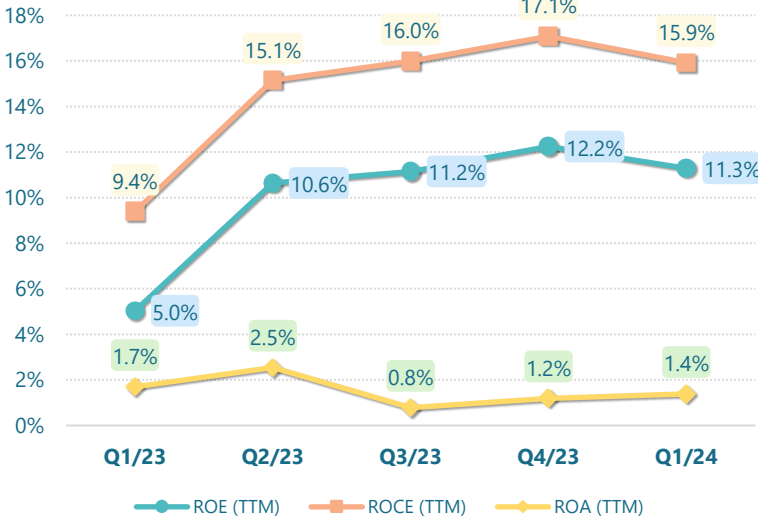
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



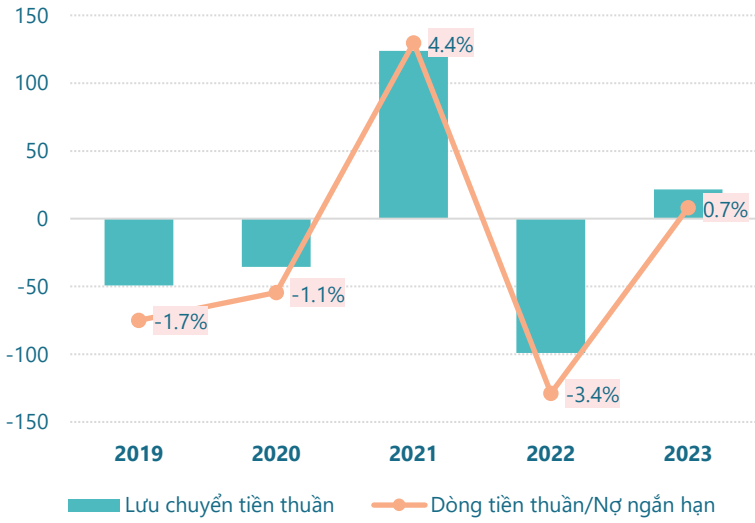
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



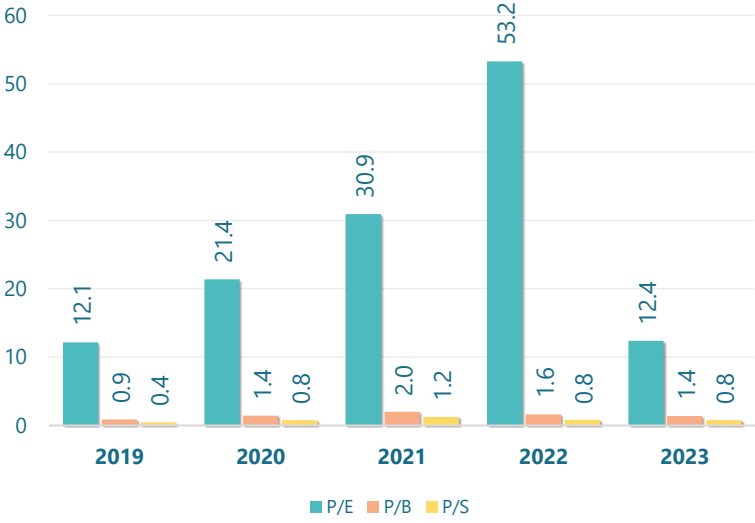
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)